

Bản án số: 65/2024/HNGĐ - ST.

Ngày: 16 - 9 - 2024.

“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Hùng.

Ông Thạch Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà D Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2024/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị Đa N, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp X, thị trấn L, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Thạch Thanh X, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 12/8/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Thị Đa N trình bày: Năm 2008, bà Lý Thị Đa N và ông Thạch Thanh X tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 1, ngày 03/3/2008. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Trong thời gian chung sống ông, bà có 02 người con

chung tên Thạch Lý Thái D, sinh ngày 19/7/2009 và Thạch Lý Thái A, sinh ngày 03/4/2016, hiện các con chung đang sống cùng với bà N. Trong thời gian chung sống ông, bà không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa, bà Lý Thị Đa N yêu cầu ly hôn với ông Thạch Thanh X; về con chung: bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Thạch Thanh X cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung, nợ chung không có nên bà N không yêu cầu gì.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Thạch Thanh X trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Lý Thị Đa N về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà X thì ông không thống nhất ly hôn vì ông còn thương vợ thương con, ông muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Về con chung thì ông đồng ý giao cháu Thạch Lý Thái D, sinh ngày 19/7/2009 và Thạch Lý Thái A, sinh ngày 03/4/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định Xuân cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa xét thấy tình trạng của vợ chồng bà Lý Thị Đa N và ông Thạch Thanh X đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N; giao cháu Thạch Lý Thái D, sinh ngày 19/7/2009 và Thạch Lý Thái A, sinh ngày 03/4/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D và cháu A đủ 18 tuổi, ông X không cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/8/2024, nguyên đơn bà Lý Thị Đa N trình bày: bà N và ông Thạch Thanh X tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 1, ngày 03/3/2008. bà N yêu cầu xin được ly hôn với ông Thạch Thanh X, về con chung thì tùy theo quyết định của con chung muốn sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng và người còn lại không cấp dưỡng nuôi con, về tài

sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu gì. Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Trong vụ án, bị đơn ông Thạch Thanh X hiện đang cư trú tại Ấp K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Thị Đa N thay đổi yêu cầu khởi kiện về nuôi con chung: bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thạch Lý Thái D, sinh ngày 19/7/2009 và Thạch Lý Thái A, sinh ngày 03/4/2016 và không yêu cầu ông X không cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Lý Thị Đa N và ông Thạch Thanh X tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 1, ngày 03/3/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông X là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà N có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà N, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống ông, bà luôn xảy ra bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên vợ chồng thường cãi vã qua lại, mâu thuẫn kéo dài, từ đó cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, luôn bất hòa. Ông X và bà N đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2024 cho đến nay và sau khi sống ly thân thì ông X và bà N có gặp nhau nhưng không hàn gắn tình cảm được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để động viên vợ chồng ông X và bà N đoàn tụ với nhau nhưng không hòa giải được và tại phiên tòa bà N vẫn kiên quyết ly hôn với ông X vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, tình trạng của vợ chồng ông X và bà N đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông X.

[5]. Về con chung: Bà Lý Thị Đa N xác định trong thời gian chung sống, bà N và ông X có 02 người con chung là Thạch Lý Thái D, sinh ngày 19/7/2009 và Thạch Lý Thái A, sinh ngày 03/4/2016, hiện đang sống chung với bà N; bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, từ khi bà N và ông X không sống chung với nhau cho đến nay cháu D và

cháu A do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và quá trình giải quyết vụ án cháu D và cháu A có nguyện vọng sống chung với bà N. Tại phiên tòa ông X cũng đồng ý giao cháu D và cháu A cho bà Lý Thị Đa N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu D và cháu A, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao cháu D và cháu A cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, căn cứ vào Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Thạch Thanh X mà không ai được cản trở.

[6]. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Đa N không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị Đa N xác định trong thời gian chung sống bà N và ông Thạch Thanh X không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn bà Lý Thị Đa N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà N là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006656, ngày 12/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn ông Thạch Thanh X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Đa N.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Đa N được ly hôn với ông Thạch Thanh X.

1.2. Về con chung: Giao cháu Thạch Lý Thái D, sinh ngày 19/7/2009 và Thạch Lý Thái A, sinh ngày 03/4/2016 cho bà Lý Thị Đa N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D và cháu A đủ 18 tuổi; ông Thạch Thanh X không cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Thạch Thanh X mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị Đa N và ông Thạch Thanh X xác định trong thời gian chung sống bà N và ông X không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Đa N là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lý Thị Đa N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006656, ngày 12/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Ông Thạch Thanh X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- UBND thị trấn L;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Ánh